

14.— Chuyện cồ-tích

Kể lại một chuyện cồ-tích mà anh thích nhất và nói bài học luận-lý mà câu chuyện đó răn ta.

DÀN BÀI

Vào bài : Chuyện gì ? Ai kể ? Nghe ở đâu ? Trong trường-hợp nào ?

Thân bài : Câu chuyện ấy thế nào ? Có những nhân-vật nào ? Kể cụ thể ra sao ? Kể xấu xa tham ác có thành công không ? Kể từ tâm được hưởng thế nào ?

Kết luận : Chuyện này răn ta gì ?

BÀI LÀM

Ồ quê tôi, những đêm đông lạnh giá, không còn gì thì hơn là xúm quanh bếp lửa mà nghe chuyện cồ-tích. Thuở nhỏ, tôi vốn mê chuyện cồ-tích, nên không tối nào là không có mặt để nghe. Chú Năm tôi thuộc nhiều chuyện lắm. Chuyện nào cũng lý thú. Nhưng tôi nhớ mãi chuyện « Cây Khế ». Chuyện ấy như sau :

Xưa, có ông nhà giàu chết đi để lại gia-tài khá lớn. Người anh tham-lam chiếm cả, chỉ cho em có một túp lều tranh với một cây khế. Em không hề phân nan oán hận đành chỉ trông vào cây khế để sinh nhai. Một năm kia, đến mùa quả chín, khế sai lắm. Em đã mừng. Nhưng rồi thay, ngày nào cũng có một con quạ lớn, không biết từ đâu đến ăn. Mới có vài bữa, mà đã hết gần nửa. Người em buồn rầu, chỉ biết ra ngồi gốc cây mà than thở. Quạ bèn bảo rằng :

Ăn quả khế, trả ngàn vàng,

May túi ba gang, đem đi mà đựng.

Em không biết thế nào, cũng cứ may một cái túi vải nhỏ, kích thước đúng như lời chim dặn. Quả nhiên, quạ đến đón, mang đến một quả núi xa, xa lắm. Ở đó, chao ôi là vàng, tha hồ em nhặt, đầy túi mới thôi. Với số vàng ấy, người

em về làm giàu làm có, nhà cao cửa rộng gấp mấy người anh. Anh thấy thế lán la sang hỏi, em cứ thật thà kể lại. Động lòng tham, anh bèn đổi gia-tài cho em để lấy cây khế, hy vọng làm giàu.

Quả nhiên, quạ cũng đến ăn quả rồi để đèn bủ lại, cũng dặn « may túi ba gang ». Người anh mừng quá, nhưng vốn tính tham lam, bèn xui vợ khâu cho ba bốn cái túi thật to, cái nào cũng đến chín, mười gang tay. Đến nơi, trông thấy vàng tối mắt, anh tha hồ vơ cho đầy túi, rồi vạt áo, cạp quần; chỗ nào cũng nhét đầy vàng. Lúc đi về, vượt qua biển, nặng quá chim mất thăng bằng, trao mình nghiêng cánh : anh chàng tham ác kia rơi tõm xuống biển, mất cả vàng lẫn xác.

Thế là người anh vô-nhân-dạo đã vi tham lam mà chết. Kê cũng đáng đời. Còn người em hiền lành, thực-thà kia đã được đèn bủ một cách xứng đáng.

Câu chuyện cổ lý-thứ trên đây đã gián-tiếp cho chúng ta một bài học luận-lý sâu-xa. Đó là : « *đừng nên quá tham lam mà coi nhẹ tình huyết-mạch* ».



42.— Chuyện ngụ ngôn : con Gà, con Mèo và chú Chuột con

Trong các chuyện ngụ-ngôn đã được học, anh thích nhất chuyện nào ? Hãy thuật lại chuyện đó.

CHỈ DẪN : Chuyện ngụ ngôn lấy giống vật ra để răn người một cách châm biếm.

Vậy phần kết nên tìm ra bài học mà tác-giả đã ngụ ý khuyên ta.

BÀI LÀM

Các bài ngụ-ngôn tôi được học cũng nhiều. Bài nào cũng hay, bài nào cũng vui ; có bài làm ta cười chảy nước mắt, cũng

có bài thâm-trầm kín-đáo, làm ta chép miệng thờ dài ; nhưng thấy đều ngụ ý châm-biến, răn đời rất sâu-xa, thiết-thực.

Các nhân-vật thường là giống vật cả. Mỗi giống điển-hình cho một hạng người trong xã-hội, khiến đọc lên ta tưởng thấy cả sự thực trình-bày ở trên một sân khấu nhỏ, mà các vai trò là chó, là dê, là thỏ... mỗi vật với một sắc-thái, một cá tính riêng.

Chuyện ngụ-ngôn mà tôi thích nhất là chuyện : « Con gà, con mèo và chú chuột con » của Lã-phụng-Tiên. Chuyện đó như sau :

Một chú chuột con hãy còn ngây thơ, chưa từng được bước chân ra khỏi ngõ. Một hôm chủ về huyện thiên kể lại với mẹ :

— Mẹ ơi, con vừa đi một cuộc du-lịch ngoại-quốc thú-vị lắm cơ ! Như người lớn, con chẳng hải gì, cứ đi qua bao nhiêu làng mạc, bao nhiêu cảnh đồng. núi cao, biển rộng, nhiều cảnh đẹp, thú quá mẹ ạ ! Một bữa kia, con gặp hai chàng lạ mặt : một chàng khôi ngô, tuấn tú, vẻ nhu mì hiện ra ngoài mặt, mới đáng yêu làm sao !

Còn cái bác kia, chao ôi ! dữ tợn quá ! Trên đầu thì ngắt ngư một cục thịt đỏ lôm như miếng tiết, tròn-ag mà phát sợ. Hai cánh tay thỉnh thoảng lại bành-bạch vỗ vỗ như muốn bay cao, cái đuôi ngồng lên rồi rủ xuống từng chùm, trông chẳng ra cái màu mẽ gì.

Còn chàng nọ đẹp làm mẹ à ; cũng hai cái tai đồng cao, cũng bộ lông mượt, óng à như ta, lại có đốm trắng nữa cơ, đến là ưa nhìn. Nhất là bộ ria mép dài rõ ra trang quý-phái : hai con mắt xanh biếc lúc nào cũng lim-dim, mơ-mộng. Nằm dài sưởi nắng trên thềm, trông chàng phong lưu dai-các như một vị vương-giả. Con toan lại gần chàng để đánh bạn thì cái nhà bác kia bỗng cất lên tiếng hát, cái gì mà « cúc-củ, cúc-cu » inh cả tai làm con ù té chạy mất, bầy vía con ba. Khiếp quá ! Người với ngợm ! Nghĩ đến mà con rùng mình sơn gáy...»

Chưa nói dứt lời, chuột mẹ ôm chặt lấy chuột con vào lòng suýt soa :

— « Chao ôi ! hú vía ! con mẹ vừa thoát chết mà không biết sao ? Phúc đức quá ! khổ thân con tội đại tội ! Cái chàng mỹ-miêu ấy là loài Mèo, kẻ thù số một của chúng ta, con có biết không ? Chúng nó đã sát hại họ hàng, tông giống nhà Chuột ta không phải ít đâu. Bố con đã chết hụt vì nó mấy lần rồi đấy ! Nó giả bộ hiền lành đấy, con ạ.

Trông thế mà nó làm gỏi mẹ con ta lúc nào không biết. Như con, nó chỉ ăn thỏm một miếng thối. Từ nay có trông thấy nó con phải mau chân chạy cho xa, kẻo chết oan lại oan mẹ rằng không dặn trước. Trời thương, Phật độ làm sao mà con thoát tay nó, thật là may mắn. Còn cái anh chàng xấu xí kia mới thật là vô hại. Chàng Gà ấy chẳng có thù oán gì với họ Chuột nhà ta. Có khi ta lại thịt chàng làm cỗ chén cơ đấy».

Vừa nói tới đây, chuột con nghe ra, bá cổ mẹ, nũng nịu :

— Eo ơi ! hú vía ! tí nữa thì con chết oan, nhỉ mẹ nhỉ ? Con đã hiểu lời mẹ dạy rồi. không dám xét đoán người ở cái bề ngoài nữa...



43.— Lá Quốc-kỳ kể chuyện mình

Trong một buổi lễ chào cờ ở trường, anh được nghe thầy lá quốc-kỳ kể chuyện mình. Anh nghe thấy những gì, hãy thuật lại.

BÀI LÀM

Cũng như mọi buổi sáng, hôm nay trước khi vào lớp, chúng tôi xếp hàng trong sân để làm lễ chào cờ. Trong khi đang nghiêm-chỉnh nhìn theo lá quốc-kỳ từ từ leo lên ngọn

cột, thì bèn tai tôi nghe như có tiếng ai thì thầm kể lể :

— Cảm ơn em nhé ! Cảm ơn em đã biết nghiêm minh kính cẩn chào ta. Ta là linh-hồn của Tô-quốc, các em có biết không ? Có cơ mới có nước, mà công giữ nước là của các tiên-nhân. Ta đây là người được thừa hưởng cái gia-tài quý-báu của Ông Cha, là linh-hồn của non sông nước Việt, làm tiều-biểu cho tinh-thần quật khởi của hai chục triệu con Hồng, cháu Lạc.

Từ ngày lập quốc, trải hơn bốn ngàn năm lịch-sử, nước Việt thân yêu của chúng ta đã phải chịu nhiều phen vinh-nhục. Ta đã đau lòng chứng-kiến bao nỗi đau-thương của dân-tộc trước sự bạo-tàn của đế quốc xâm-lăng. Nhưng may thay, cứ đến giây phút quyết-định sự tồn vong của non sông thì quốc-kỳ lại được dịp chói rực trời Nam, bởi đã có bao nhiều thanh-niên ưu-tú lấy máu mình hòa với máu giặc mà tô-diêm cho Cờ.

Ta lại cũng đau lòng thấy có những quân phản bội giống nơi đang tâm « công rấn cần gà nhà » để cho non sông bao phen nghiêng ngửa, nhuốm đỏ máu thanh-niên... Các em còn nhớ nhưng vận-mệnh Tô-quốc là ở trong tay các em ; các em lo sao giữ cho Cờ được luôn luôn tươi thắm khỏi phụ lòng tiên-nhân gây dựng. Thôi chào các em nhé ! Vào lớp mà học cho ngoan nhé ! Cố lên !

Tôi nghe xong toát mồ-hôi trán. Trước mặt, hình ảnh các tiên-nhân hiện ra, hồn-độn trong đám sương mù, và bên tai tôi còn văng-vẳng những tiếng « cố-lên ! cố lên ! »

Theo Doãn-quốc-An



44.— Đám cãi nhau

Giờ ra chơi. Tư và Năm đánh bi rồi cãi cộ nhau. Thuật lại chuyện ấy và nói ý nghĩ của anh thế nào ?

DÀN BÀI

Vào bài : Quang cảnh giờ chơi : náo nhiệt, ồn ào.

Thân bài : a) Học-sinh bỗng xúm lại một chỗ ở góc sân.

b) Tư và Năm đang cãi lộn nhau vì ván bi : hình-dáng cũ-chi, và ngón-ngữ...

c) Thái-dộ của người đứng xem : bình phàm, chế bai.

d) Thầy giáo phạt cả hai anh.

Kết luận : Học-sinh một trường coi nhau như anh em một gia-đình mới phải.

BÀI LÀM

Vừa dứt tiếng trống, học-sinh tan hàng. Sân chơi náo nhiệt lạ thường. Chỗ này một đám đá cầu. Chỗ kia một cuộc rượt bắt. Tiếng la, tiếng hét nổi lên, hồn-độn, ồn-ào.

Bỗng cuối trường có đám đông, Thoạt đầu tiên là mấy chú bé bỏ chơi chạy đến trước. Rồi đến những anh lớn, vòng trong, vòng ngoài. Tôi cố len vào. Thì ra anh Tư và Năm, học-sinh lớp nhì B, đang hăm hè vì một ván bi. Anh nào anh nấy nhẽ nhại mò hỏi, gán cổ lên cố cãi lấy phần mình.

Anh Tư chỉ vào mặt Năm :

— Thế mà cũng đòi chơi !

Anh Năm, mặt đỏ như gà chọi :

— Hối dứa nào ăn gian ?

Anh Tư cúi xuống, lấy hòn bi vạch xuống đất :

— Dứa nào ăn gian nó chết thế này nhé !

Mấy anh lớp trên bặm nhau cười khúc-khích.

Có anh can :

— Thôi hòa cả lằng. Chơi ván khác ! Thầy ra thì chết đó.

Có anh xấu bụng, chớ vào :

— Chơi nhau thì chơi, chớ sợ gì !...

Được thế, hai anh chẳng ai chịu kém. Cả hai cùng nghiên rắng, trợn mắt như muốn ăn sống, nuốt tươi nhau.

Nhưng đám đồng bóng nhiên răn ra. Mọi người lẳng cả thì ra thầy giáo đến. Hai anh mặt tái mét. Về hung hăng lúc nãy biến dấu mất, ấp a ấp úng phàn-trần. Thầy không nghe phàn-trần, bắt phạt cả hai phải đứng quay mặt vào tường. Hai anh xấu hổ, cúi gằm mặt xuống như hai kẻ tội-nhân, trong khi các bạn chung quanh chế cười, chế giễu.

Tôi nghĩ bụng :

— Thật là xấu hổ ! Có một ván bi mà cũng đến nỗi tranh cãi nhau. Học-sinh một trường phải thân yêu nhau như anh em một nhà mới phải, chứ gà cùng một mẹ đá nhau làm gì ?



45.— Gương hiếu học

Một buổi tối mùa Đông, nhìn qua cửa sổ ra đường, em thấy hai đứa trẻ dắt nhau đi học lớp Bình-Dân Giáo-Dục về, vừa đi nói chuyện-với nhau về bài học vừa qua.

Tả lại cảnh ấy và cho biết cảm-tưởng riêng của em.

(Thái Bình 1954)

BÀI LÀM

Gió lạnh thổi mỗi lúc một nhiều, Bầu trời tối đen như

Bóng tối ngừng tay lại vì một ánh sáng le lói từ đằng xa đến tới, soi rõ hai bóng đen chĩa hai em nhỏ đang nghiêng ngả trên mặt đường còn đọng nước mưa.

Tôi tò mò nán lại bên khung cửa sổ, chờ xem mặt hai tiểu anh hùng » nào đã dám can-đảm đi khuya không sợ bóng tối như tôi.

Ánh đèn đã tiến lại gần, và tiếng nói ri-rầm cũng nổi lên rõ rệt. Tiếng một em gái nói :

— Lúc nãy đã tưởng có giáo gọi tớ lên đọc bài Sử-ký... từ sợ quá...

Tiếng cô bạn đáp lại :

— Đàng ấy nhất quá, việc gì mà sợ ? Á sau cô giáo kể chuyện ông Lê-Lợi chém đầu tướng gi ở Chi-Lăng nhĩ ?

— Liều.Thăng chứ ai ! Chồng quên thế ?

Nói vừa dứt lời thì em nhỏ dừng lại : thì ra em bị đứt gùc. Cả hai đặt đèn xuống ngay trước cửa nhà tôi, tìm hòm gạch bên đường đóng lại cái danh bị tuột.

Nhờ thế mà tôi có dịp nhận xét hai em kỹ càng hơn. Đò là hai em nhỏ trạc chín mười tuổi, đi học lớp Bình-dân về, lối ăn mặc tỏ ra con nhà lao động. Mỗi em cắp một cuốn sách vào nách, còn tay lủng lẳng bình mực treo ở đầu dây.

Hai em chung nhau một ngọn đèn nhỏ. Cây đèn đầu giúp các em soi lối về, đồng thời cũng để giúp ánh sáng cho lớp học ban đêm.

Trên hè vắng, hai đứa trẻ co ro ngồi thụp bên nhau cho đỡ lạnh.

Em vừa đóng gùc vừa nói :

— Không biết chuyện ông Châu-Tri trong bài Tập Đọc phải đối lá da đề học có thực không nhĩ ?

— Thực chứ li ! Ông ấy so với chúng mình còn khổ hơn nhiều chứ nhĩ ?

—Ừ, thế mà đồ được thì tài quá? Không biết chúng mình học rồi có đồ được « cái bổ-lục » không nhỉ?

— Có giáo bảo nếu chịu khó thì đồ chữ sao lại không? Nói đến đây thì giấc cũng đã vừa đóng xong. Hai em nhỏ lại lủi rủi đứng lên, ôm sát nhau đi thẳng vào trong ngõ tối.

Ánh đèn vẫn lác lác, theo nhịp với tiếng guốc lè sẹt sẹt trên đường đá. Đến con đường rẽ, chia tay mỗi em một ngã tôi còn nghe tiếng vọng lại:

— Mai lại rủ tớ, Liên nhé!

Rồi ánh đèn khuất dần trong ngõ hẹp. Bóng hai em nhỏ cũng mất hút vào trong đêm tối. Con đường vắng lại trở nên heo hút dưới sương khuya.

Tôi đóng cửa, lên giường nằm. Hình ảnh hai em nhỏ đi học lộp tộp Bình-Dân hãy còn vương vấn trong óc tôi. Trong khi tôi được ngồi trong gian phòng ấm cúng, được học bài dưới ánh đèn điện sáng choang, thì hai em nhỏ kia, hàng ngày làm việc đỡ dẫn cha mẹ, tối đến xống pha dưới làn sương lạnh, cố công đi kiếm cái vốn chữ cho tính-thần. Thật là một gương hiếu học đáng khen!

Tôi bỗng cảm thấy xấu-hổ với hai em nhỏ sống trong cảnh nghèo nàn không được may mắn như tôi. Tôi cũng lấy làm hối hận đã đời khi lười biếng, trễ nhác để cha mẹ, cô giáo phải phiền lòng.

Thưa kèm chứng chẳng là đáng xấu, đáng nhục lắm sao! Hai đứa trẻ, một ngọn đèn; bình ảnh ấy không bao giờ tôi quên được và lòng tôi như cảm thấy có một người sinh-lực mới thúc đẩy tôi tiến tới thanh công.

46.— Xe hơi và xe bò

Một chiếc xe hơi và một chiếc xe bò tranh-luận nhau về giá-trị của mình. Xe nào cũng tự cho mình là có ích.

Thuật lại cuộc hùng-biện đó.

BÀI LÀM

Trong góc sân nhà kia, một chiếc xe bò cũ kỹ nằm phơi mình ngoài nắng. Gần đấy có một chiếc xe hơi kiểu tối tân màu xanh da trời bóng loáng, lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời.

Xe bò bắt giặc buột miệng khen ngợi:

— Chà! anh hạn tôi lịch-sự quá!

Xe hơi khinh khỉnh bỏ mặt:

— Lại còn « khen-phò-mã-tốt-áo! » Nếu chú mà biết bộ máy 21 mã-lực của tôi ở bên trong, hẳn chú còn phải giật mình. Tôi là binh-ảnh của sự tiến-bộ, của văn-minh-loại người, chú không biết sao?

— Chà! Cái nhà anh này mới bọm mình chứ! Nếu anh biết rằng tôi đây, giá mưa đã rã, ich lợi lại nhiều, từng giúp được bao nhiêu việc lớn cho chủ-nhàn, hẳn anh không dám mở miệng khinh đời!

— Hừ! Chú thử lấy gương soi mình xem nào! Cũ-kỹ, giá-nua như chú tưởng nên nhường chỗ cho bọn trẻ tân tiến hơn mới phải. Chú thử nhìn xem cái bánh gỗ bịt sắt cồ lỗ và lọc cọc của chú nữa xem!

— Ấy thế mà đã hàng bao năm, ta đi lại như chơi trên những con đường đá gồ ghề hay ngõ đất lồi lõm, mang theo trên mình hàng bao nhiêu tạ hàng hóa rồi đấy! Ta thử hỏi những cái bánh cao-su mỹ-miệu của anh chú được mấy hơi?

— Thế ra chủ quyền sức nhanh và mạnh của tôi à? Chỉ

trong nháy mắt, không chút mệt nhọc, tôi vượt những cạp đường xa nhất, và leo lên những đỉnh đồi cao nhất...

— Phải, còn tôi, tôi chỉ đứng đỉnh bước một dãy thối. Tôi chậm, nhưng chậm chắc. Chẳng bao giờ bị hồng mây ngập đường, hay dè gậy chân, bề ọc người ta. Tôi cũng chẳng cần phải người có bằng, có giấy mới đưa được tôi đi. Ngay loại vật cũng kéo tôi được, chỉ cần phải học lái, học luật gì cả...

— À cái chú này mới ngoan-cổ chứ! Cái gì lạc-hậu phải đào-thải là lẽ tự nhiên, sao lại ghen tức với sự tiến-bộ của loài người? Chú phải nên nhớ...

Đang nói thì người tài-xế đã lên xe, xấp cửa lại... Có tiếng động-cơ nổ. Xe chuyển bánh, vùn vụt chạy như tên trên đường cái, để lại bác xe bò hầy còn sời mán vì tức giận

★

47.— Bông hồng và củ khoai

Ngoài vườn, bông hồng và củ khoai tranh-luận nhau ai cũng tự cho mình là có ích. Hãy thuật lại cuộc tranh luận đó

BÀI LAM

Mặt trời vừa mọc. Từ phương đông ném ra muôn ngàn ánh hồng rực rỡ. Trời đất bừng sáng. Góc vườn, một bông hồng vừa hé nở, rung rinh trên cành cao.

Bỗng nhìn xuống, Hồng nhác thấy ở dưới chân một củ khoai lang nằm chồi trên mặt đất, trên mình còn dăm hơi sương. Hồng lấy dáng, mím cười, rồi cất tiếng gọi:

— Chào bác Khoai! làm gì đó?

— Có Hồng đấy à? Ấy tôi chờ bác làm vườn ra tưới cho ít nước, kéo lát nữa nắng lên, làm hôm khát khô cả cổ. Chẳng như cô, lúc nào cũng được người ta săn sóc, nắng niu.

— Thối! bác lại ghen với tôi rồi! Hương như tôi, sắc như tôi, bác bị làm sao mới được chứ!

— Phải, cô đẹp, cô giòn, tôi biết rồi... Nhưng thực tình những thứ đó tôi không hề để ý, tôi chỉ biết là tôi có ích, là tôi nuôi sống loài người, thế thối.

— Tôi không nuôi được ai, nhưng tôi là vật báu của chủ-nhân và chủ-nhân cũng tự-hào vì tôi. Chả thế mà cứ có khách quý đến chơi là chủ-nhân lại mang tôi ra mà khoe.

— Phải, trong khi những người thừa tiền, lắm bạc, những nhà thơ, nhà họa nhân rồi... phi thời giờ để khen ngợi, ngắm nghĩa cô, thì dân quê coi tôi như ăn-nhân của họ, ai cũng vui mừng đón tiếp tôi như người khách quý, kém gì cô đâu?

— Chà! bác sánh với tôi sao nổi? Tôi là hình ảnh của sự phủ quì, tượng-trưng cho mỹ-thuật, đầu đề cho bao nhiều bài thơ, bản nhạc... Người đời nung nấu, ve vuốt tôi, dành cho tôi những chỗ lịch-sự nhất để trưng bày. Còn bác, chao ôi! thò kẹch nằm chen chúc với nhau trong thùng bẹp, phơi mình ngoài chợ, lăn lóc trong tay những kẻ què mùa...

Tôi lấy làm thương giùm cho cái cảnh ngộ của bác...»

Nói chưa dứt lời, một trận gió nổi lên. Hồng ta rún rẩy, đong đưa, lá lơi uốn éo. Một trận gió nữa tiếp theo. Từng cánh hoa rung xuống... hết đời một kiếp hồng nhan!



48.— Chèo cờ phải nghiêm-chỉnh

Bạn anh có thói xấu, những buổi chèo cờ thường không được nghiêm chỉnh. Anh khuyên bạn thế nào? Có kết quả gì không?

BÀI LÂM

Anh Ba là người hay đùa nghịch. Cả lớp đều biết tính anh, chẳng ai lấy làm lạ. Trong giờ học anh đùa, lúc tập thể-thao cũng đùa... Thảm chi cả đến những buổi chào cờ, anh cũng không chịu đứng im: hết chòng người nọ, lại gheo đến người kia.

Ai cũng lấy làm khó chịu về cái thái-độ của anh, nhưng chẳng ai muốn nói vì sợ nói « sự thật mất lòng ». Tôi cũng trong số người đó. Thưa với thầy để phạt anh thì tôi không nỡ, nên vẫn âm ỉ trong lòng mà chưa tiện dịp nói ra.

May thay, chủ-nhật vừa qua, anh Ba lại dâng nhà tôi mượn quyển sách, Thấy tôi ngồi quay lưng ra, anh rón rén « òa » lên một tiếng làm tôi giật bản mình.

— Gớm! cái ông tướng này! cứ thấy mặt là thấy bóng đùa nghịch ngợm?

Anh toét miệng ra cười:

— Tình tôi thế đấy! Nghịch cho vui mà! Anh khó chịu lắm sao?

— Không! có anh trong lớp lắm lúc cũng vui chứ? Nhưng thật tình, anh a... nói ra anh đừng giận nhé!

— Anh cứ nói đi! Tôi có biết giận ai bao giờ đâu?

Tôi bèn nắm chặt tay anh, nhìn thẳng vào tận mặt:

— Chẳng riêng tôi đâu, Ba a. Anh em trong lớp đều đồng ý ấy, Anh Ba! chỗ bạn bè, tôi cứ xin thành thực mà nói, dù anh có giận tôi đi chẳng nữa! Thật thế, chúng tôi thấy đều quý anh, mà cũng đều khó chịu nữa chỉ vì trong những cuộc lễ chào cờ nghiêm-chỉnh là thế, mà cứ thấy anh nô đùa, cợt nhả...

Anh cười khẩy:

— Thôi, tôi chấp tay lạy cả anh nữa đấy! lạy cả cái mõ đạo-đức của các anh...

Tôi cố nén giận, ngọt ngào bảo anh:

— Không phải là tôi dám giữ mặt mô-phạm với anh. Song tôi chỉ buồn cho tương-lai đất nước thôi! Xấu-hổ nữa là đáng khác...

Thấy tôi khê thờ-dài, anh Ba xem chừng bớt sảng, hỏi dồn:

— Sao vậy anh? Anh nói cái chi mà lạ vậy?

— Chúng ta ngày nay còn nhỏ, chưa làm gì được cho đất nước mà lại còn không biết kính trọng linh-hồn Tổ-Quốc thì đáng buồn biết là chừng nào! Chắc anh cũng chưa hiểu rõ ý nghĩa những buổi lễ chào cờ là thế nào?

Anh Ba hơi hủu môi:

— Tôi thấy những buổi đó vô vị lạ thường. Đừng phơi mình ngoài nắng, nhìn theo một mảnh vải màu sắc sỡ, ngày này sang ngày khác, không thay đổi, thì còn gì chán hơn nữa?

— Thế anh quên mất bài học Cộng-Dân tháng trước rồi ư? Quốc-Kỳ đâu có phải là một mảnh vải vô hồn? Nó trưng trưng cho ý-chí độc-lập, quật-cường của cả một dân-tộc mà anh dám coi thường ư?

Anh cười khẩy, bảo tôi:

— Anh lại dạy chữ tôi rồi! Có phải cứ chào cờ là yêu nước đâu? Biết bao nhiều người hàng ngày không chào cờ mà cũng yêu nước lắm chứ!

— Vàng, tôi vẫn biết thế. Chúng ta là mầm non của dân-tộc, ngày nay, đâu còn nhỏ tuổi, nhưng cũng biết nhớ ơn Tổ-Quốc. Chúng ta chào cờ là để tưởng-niệm đến người xưa đã dày công tranh-đấu để đem lại vinh-quang cho dân-tộc. Chúng ta chào cờ là để nhớ đến bôn-phận, rồi mai sau đây, trên đường đấu tranh cho xứ sở, phải cố gắng bảo-vệ tự-do cho dân-tộc, đem lại hạnh-phúc cho giống nòi.

Anh Ba a, chúng ta phải làm thế nào cho xứng đáng với che bác tiên-nhân, và lấy làm hãnh-diện được chào quốc-kỳ mới phải. Thật vậy, dân một nước nô-lệ làm gì có quyền mà chào cờ kia chứ!

Đối với quốc-kỳ mà ta không làm tròn bổn-phận, thì sao này ra đời hỏi ta còn làm được gì ích lợi cho Tộc-Quốc nữa hay chỉ tỏ cho người ngoại-quốc cười, khinh?

Tôi còn toan nói nhiều nữa, nhưng anh Ba đã nắm tay tôi, giọng run run vì cảm-dộng:

— Tôi biết lỗi rồi anh ạ. Anh đừng nói nữa đề lương-tâm hành hạ, cần rút tôi thêm. Tôi vui nghịch, không ngờ cứ-chỉ của tôi đáng khinh bỉ đến thế?

— Nếu anh hiểu như vậy mà đừng giận tôi thì may lắm.

— Không! không! đâu tôi giám giận anh? Tôi chỉ tự khinh tôi, làm người mà không bằng loài thú vật. Chẳng biết rằng thầy và các bạn có tha-thứ cho tôi không?

Thấy anh biết hối lỗi, tôi vội vàng an ủi anh:

— Anh đã tự biết lỗi như thế, ai mà chẳng vui lòng? Thầy mà biết còn ngợi khen là đáng khác nữa. Riêng tôi, thấy anh phục thiện, tôi phục lắm và mong được kết bạn với anh mãi mãi.

Anh hơi mỉm cười, cầm sách đứng lên:

— Thôi chào anh, và cảm ơn anh nhiều lắm. Tôi sẽ sửa đổi không để các anh chê cười nữa. Sau này, nếu tôi hiểu nghĩa-vụ mà làm tròn được bổn-phận của người công-dân yêu nước, ấy là nhờ có anh khuyên bảo...

Nói rồi, anh lững thững bước ra. Tôi nhìn theo anh, lòng vui vẻ như đã làm được một việc thiện.

★

49.— Thích đọc sách hay nội-trợ

Hai chị em gái, người thích đọc sách, kẻ thích khâu vá và trông nom việc nội-trợ. Hai chị em tranh-luận nhau về đưa ra những lý lẽ để bênh vực ý-kiến của mình. Thuật lại cuộc tranh-luận đó.

BÀI LÀM

Trưa hè oi ả. Tiếng ve inh ỏi làm rộn cả một góc vườn. Dưới gốc me, Liên và Hà, hai chị em ngồi khâu vá. Trời nóng bức. Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ đưa lại, làm rung rinh mái tóc của hai thiếu nữ.

Trong khi Liên cầm cụ mơn đồ khâu, thì Hà hình như uể oải, thỉnh thoảng lại ngừng lại, thần thờ đưa mắt nhìn theo mấy cánh bướm đang rập rờn ngoài nội cỏ. Có lúc như chán nản, nàng đặt áo xuống đùi, che miệng ngáp hoài.

Cứ chỉ ấy không lọt qua mắt Liên. Nàng bất giác buông kim xuống bảo em:

— Chị coi như em không thích khâu và thi phải?

Hà vẫn không quay lại, mắt mơ màng nhìn ra phía trước:

— Chị nhận xét em có lẽ đúng!

— Khâu vá và nội-trợ là hai điều mà bất cứ người thiếu-nữ nào cũng phải ưa thích và tập rèn cho thạo. Chị không hiểu sao em lại không ưa?

Hà bĩu dãi môi:

— Mỗi người một ý thì h chứ! Em thấy cái công việc ấy đã nhỗ nhặt, lại vô vị hết sức. Em chỉ thích đọc sách thôi. Chẳng có gì thú hơn đọc sách! Theo ý em thì như vậy.

Liên mỉm cười:

— Chị cho đọc sách chỉ tỏ mất thì giờ. Là con gái, chị em ta phải tập theo-thùa may-và-trông-nom nhà cửa bếp nước, làm thế nào cho nhà được sạch, đồ đạc được ngăn nắp, thức ăn được ngon-lành. Thế là đủ bổn-phận.

Hà khẽ nhum vai: — Hừ! thế chị đề cho trí óc mình tâm tối, linh-thần mình cần-cối mãi đi hay sao? Chị có chịu đề cho người ta chê mình là ngu dốt không? Chị nên nhớ, đọc sách là phương pháp tốt nhất để mở rộng tâm hiệu biết, đề mở mang trí-thức con người...

— Sao chị không biết vậy? Nhưng tech lợi nhất định không thể bằng việc tề-gia nội-trợ được!

Hà cười gằn:

— Thế thì chị thiên-đan quá. Công việc ấy ai làm mà không được? Cứ giao-phó cho người nhà không được hay sao? Còn mình cũng nên để thời giờ mà trau-giồi trí-thức, hưởng cái thú văn chương một chút chứ! Ấy là không kể nhờ sách mà ta biết rộng, hiểu nhiều. Sách dạy ta cách giao-thiệp, cách ăn ở, cách rèn luyện tâm-tĩnh... Chao ôi! bao nhiêu là điều ích lợi, bao nhiêu là điều thú vị mà ta chỉ có thể thấy được trong sách thôi!

Liên hơi cau mặt, dần từng tiếng:

— Chị nhắc lại: đọc sách không phải là võ nghệ. Nhưng nếu đọc sách mà bỏ hết việc may vá, bếp núc thì cái gia-đình của em, thử tưởng-tượng xem, có thể êm đẹp, ngăn nắp được không? Như chị, chị lấy làm sung-sướng được tự tay mình xếp đặt việc nhà việc cửa, giúp mẹ mỗi ngày một già, một yếu. Còn đọc sách — chị muốn nói những loại sách bổ ích — chỉ để danh cho những lúc nhàn rỗi... Đọc để giải-trí...

Hà vung tay đáp:

— Chị bảo để giải trí? Thế nghĩa là chị vẫn phủ-nhận giá-trị của sách rồi. Sách là ông thầy dạy ta biết bao nhiêu điều hay... Sách là người bạn ăn cần, an ủi ta.

Trong khi xuống bếp làm một món ăn, hay ngồi và một manh áo, chị để cho tâm trí của chị nhàn rỗi quá, lười biếng quá. Không như em, lúc đọc sách phải đem hết tinh thần, trí óc để tìm hiểu, để suy xét, chỉ thông-minh được vận-dụng...

Liên khó chịu, ngắt lời: — Thông minh nhiều, hiểu biết rộng để làm gì, nếu đàn em rách rưới, nhà cửa bần thiếu, bề bộn? Nếu em biết may vá, biết trông nom việc nhà, việc cửa thì có phải gia-đình em đẹp, đỡ bao nhiêu món tiêu vô ích, ai trông đến cũng phải khen ngợi không?

— Thôi đi... Chị nên nhớ rằng...

— Liên ôi! Hà ôi! Làm gì mà gọi mãi không thưa lên thế?

Nghe tiếng mẹ gọi, hai cô bỏ cả cuộc tranh luận đang đến chỗ gay go, chạy vội lên nhà. Trên cánh cao, như không để ý, ve vãn hoà hoà ban nhạc mùa hè...

VIẾT THƯ

Cũng như thuật truyền, viết thư là một thể văn riêng, gồm đủ các loại, vì đầu đề của thư rất khác nhau. Trong thư, ta có thể tả một người, tả một cảnh hay kể một câu chuyện...

Hơn nữa, thư còn có những điểm rất đặc biệt, không giống những thể văn khác:

- 1) Lời nói trong thư là lời của người viết.
- 2) Người viết chỉ nói chuyện với một người (ấy là người nhận thư).
- 3) Cuối thư bao giờ cũng có lời chúc tụng, chữ ký của mình.

Lời văn cũng thay đổi: với người trên tài kinh cần, với bạn bè thì thân ái. Trong đơn-từ hay thư giao-dịch thì phải lễ-độ, ngắn và minh-bạch, không rườm rà, lác cắc; nói cho khéo đừng để người ta từ chối lời mình.

Tóm lại, lời lẽ trong một bức thư phải tự nhiên như người nói chuyện và cũng phải rất tế-nhị để khỏi phật lòng người nhận.

Thư lại còn phản ánh tâm-hồn người viết, vì khi đọc thư ai, ta có thể đoán được tâm-tình của người viết, xem họ là hạng người nào, trình độ học thức của họ ra sao. Bởi thế viết một bức thư, bất cứ cho ai, cũng phải rất là thận-trọng.

Chú ý: Làm bài thì đừng kỹ kèo bị nghi đánh dấu bài.

50. — Thư cho bạn kể chuyện mình sắp thi Tiểu-Học

Em viết thư cho bạn ở xa để kể chuyện mình sắp thi Tiểu-Học

DÀN BÀI

Đầu thư : Mùa thi cứ đã tới. Cảm-tưởng lúc gần thi.

Lòng thư : a) Không khi lớp học.

b) Sự nỗ-lực của thầy, của bạn.

c) Nội-ban khoán của mình.

d) Hy vọng và quyết định.

Cuối thư : Tự tin ở mình — Lời chúc tụng — Mong gặp bạn.

BÀI LÀM

Ngày... tháng... năm...

Hiền thân mến,

Thế là thăm thoát đã gần tới hè rồi, Hiền nhi? Nói đến hè là nói đến thanh thoi, vui thú của bạn mình. Nhưng Hiền ơi! cũng là nhắc đến mùa thi cứ nữa đấy!

Hiền may mắn đã qua vòng Tiểu-học, còn những ba năm nữa mới phải lo thi. Hiền phải tự hào là sung sướng lắm đấy! Còn mình, mỗi ngày bóc đi một tờ lịch là một ngày nhích gần lại kỳ thi.

Mà không cứ riêng mình, cái không khí ngại thi, lo thi như bao bạn lớp học. Những nét mặt thơ ngây, nhí nhảnh xưa kia, kể từ ngày hoa phượng đỏ chói trên cành, đã trở nên đậm chieux, như trĩu nặng lo âu. Nhóm Hùng, Quý, Liêm, Phong nổi tiếng là «*từ tiền quý*» lớp ta hồi trước, nay cũng đã hết «*nhộ*» để chạ ý đến bài vở, chẳng kém gì Văn «*thư-sinh*», lúc nào cũng quỳn sách trên tay. Thế mới biết cái «*lo thi*» thay đổi con người chóng thế!

Hơn nữa, nó xiết chặt thêm tinh thần ái giữa bạn bè: hôm nay, anh này mách một kiểu toán hay, thì ngày mai, anh kia góp vào một bài luận mẫu.

Cứ vào đến lớp là thấy ngay sự nỗ lực của Thầy và tinh-thần «*quyết khoa*» của học-sinh, Hiền ạ. Thầy giáo ta giảng bài kỹ quá! Động người sang sảng, suốt buổi vang lên trong cái yên-lặng hoàn toàn của lớp học. Các mái đầu xanh ngắng cao, mắt sáng ngời, chăm chú nghe từng lời, nhớ từng tiếng.

Chuyện, chỉ còn có một tháng nữa thôi mà! Những giờ ra chơi, đáng lẽ là để nghỉ ngơi thanh những dịp để đỡ nhau về Toán, về Khoa-học, về Địa-lý, Hiền ạ. Ai cũng cố học gấp rút để có thi giờ ôn lại thực nhiều lần. Có những buổi học dài kéo thêm hàng giờ, và trong cái không khí thi đua, chẳng ai thấy mệt nhọc. Chỉ buồn cười anh chàng Tà, học thế nào đến nỗi sút đi, trông như ông cụ non, đến nỗi anh em phải nói đùa: «*Hắn định học lấy ốm để trốn thi đấy, anh em ạ*».

Thầy không bằng lòng cho học-sinh học nhiều như thế. Thầy bảo học phải có phương pháp, chứ có phải cứ «*nhồi sọ*» cho nhiều là được đâu! Nghĩ thầy nói mà phải. Giá như trước kia, có Hiền cùng chung một sách một đèn, cùng nhau ôn tập thi học đỡ mệt mà lại kết quả hơn nhiều, phải không Hiền?

Mà lạ quá, mình học đã hết chương trình, ôn cũng đã kỹ, sửa soạn thi cũng «*ra trò*» lắm rồi, mà sao vẫn thấy băn-khoăn? Thật đáng ghét cái ông nào đặt ra câu «*học tài thi phận*» làm mình mất cả tự tin. Lỡ ra, ừ lỡ ra...? Biết Luận kỳ này ra về gì đấy? Tính toán liệu có khó không? Còn các giám khảo nữa... Ồ! Không nghĩ đến thi thoi, chứ nghĩ đến thi trăm mới lo dồn kéo đến...

Nhiều lúc mình thấy chính-sách lạc-quan của Hiền «*cứ đủ bản phận mình, được đâu hay đó*», là chi phải. Với lại còn biết thế nào hơn nữa, Hiền nhi?

Nói vậy chứ nghĩ đến cái phút vui vẻ trùng-phùng trong

những ngày hè sắp tới, mình thấy phấn khởi, quyết phải đồ đề những ngày vui của chúng ta được hoàn toàn, Hiền nhi.

Mình miên man về chuyện thi cử, quên cả hỏi thăm Hiền. Được cái hôm nọ chị Lan ở trên ấy về cho biết Hiền vẫn đứng đầu lớp và lớn như ngông., thế là thú lắm rồi!

Viết thư luôn nhớ! Thân ái tạm biệt. Sửa soạn nhặt báo hỷ của mình đề ăn khao đấy!

Bạn của Hiền

(Mạnh Tuấn)

51. — Thư cho thầy giáo cũ tả quang cảnh trường thi

Trong một bức thư viết cho thầy học cũ, anh tả quang cảnh trường Trung-học Nguyễn-Trãi, buổi sáng, lúc anh đến dự kỳ thi nhập học và nói cảm-trùng của anh.

(Nguyễn-Trãi 1951)

CHỈ DẪN : a) Đây là một bức thư viết cho thầy học cũ. Vậy lời lẽ tuy vẫn cung kính nhưng có thể đời phần thân mật.

b) — Phần chính là tả quang cảnh trường, buổi sáng hôm thi (tả lúc vào thi là ra ngoài đầu bài).

BÀI LÀM

Ngày... tháng... năm..,

Kính thưa thầy,

Con vừa ở trường thi về, vội viết thư hầu thầy, trước là đề thăm sức khỏe của thầy, sau trình thầy rõ quang cảnh trường con hiện đang thi.

Thưa thầy,

Tuần lời thầy dạy, con đã xin ghi tên vào trường Trung-Học Nguyễn-Trãi. May mắn lắm sao, nơi con ở trọ cách trường có một quãng ngắn. Lần đầu tiên ra tỉnh, đứng trước một trường Trung-Học to lớn, nguy nga, trường vôi, cửa kính sáng choang, con thú thực không khỏi cảm thấy mình quê mùa, vùng dại.

Nhất lại là ngày thi tuyển người nhập học thì quang cảnh trường lại càng tấp nập lạ thường, chẳng khác một ngày hội lớn. Trời chưa sáng rõ, tự các ngã đường, xe cộ đã rầm rập kéo đến, nào xe đạp, nào xe xích-lô, nào xe máy dầu, tiếng máy nổ, tiếng còi vang, tiếng người la lối, làm cho khu trường càng thêm nhộn nhịp.

Trước cửa trường đóng nghet học-sinh. Máy trường tự-thực cũng lợi-dụng lúc đông người, phát những tờ cáo-bạch đầy lời hứa hẹn. Vài hàng quà ở tận đầu không biết cũng rủ nhau kéo đến tìm chỗ đứng, hy-vọng kiếm được nhiều lời

Hai cánh cổng trường mở rộng. Viên cảnh binh phải mất nhiều cố gắng mới giữ được học-sinh trong vòng trật-tự. Sóng người tràn qua cổng để vào sân mỗi lúc một nhiều, kẻ có tới hàng ngàn. Chả mấy chốc dưới mái tôn rộng lớn, xe đạp, xe cộ... máy đã xếp thành hàng dãy.

Sân rộng lớn như vậy mà chỗ nào cũng chỉ thấy người. Người đi đi lại lại, người đứng vòng quanh nói chuyện, người xúm vào đọc mấy tờ cáo-thị dán trên bảng đen... Dưới bóng cây, mấy phụ-huynh đang dặn dò con cháu kiểm lại giấy tờ, hoặc dặn cách làm bài, nộp bài. Anh nào cũng trạc tuổi con, ăn mặc gọn gàng sạch-sẽ, nhưng sao chẳng ai bảo ai, mà mắt mày đều lộ vẻ đăm-chiền? Có lẽ họ nghĩ đến bài thi khó! Có lẽ họ nghĩ đến chỗ ngồi có hạn, mà người đến dự quá đông?

Thưa thầy,

Riêng con, con muốn tin-tưởng vào học lực của mình mà lòng vẫn thấy hẫng khoắn. Là vì trong số những thi-sinh tuần-tú kia, biết đâu chẳng có hàng trăm người tài giỏi hơn con? Nhưng rồi lại sợ nhờ đến những lời thầy khuyên bảo dẫn dắt, lúc còn ở lớp, cũng như lúc lên đường dự thi, con hết sức bình tĩnh vững tâm, quyết gắng sức thi tại cùng các bạn bốn phương. Và lại đâu bài đều sẵn có trong chương-trình, mà chương-trình thi con đã học kỹ: Toán-Pháp, Việt-văn không đến nỗi kém ai? Nghĩ vậy, con bỗng thấy lòng thốt nhiên vui-vẻ, nhẹ nhàng.

Đối với người ta tiền nhiều, của lắm, dù có học lại một năm cũng chẳng hại gì. Nhưng tình cảnh con, như Thầy đã rõ, lấy tiền đâu mà học tư như người ta được? Nghĩ đến vậy, con hết sức phấn khởi, tưởng quyết cho đỗ được mới nghe. Nhưng nếu may trúng tuyển, con tuy mừng mà không khỏi có điều lo nghĩ. Mừng vì đem lại danh-dự cho trường, bổ công thầy dạy dỗ con suốt một năm dài vất-vã. Nhưng con lo sợ học mỗi ngày một khó, không biết rằng rồi có theo kịp chúng bạn hay không?

Bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng rộn rập trong đầu đến nỗi trống gọi vào thi lúc nào không biết.

Thưa thầy, đâu bài thi cũng không khó lắm, con làm trôi chảy cả, chỉ còn chờ may rủi mà thôi.

Vài hàng kính tin thầy rõ dễ thầy yên lòng. Có kết-quả con sẽ đánh điện hầu thầy. Nhưng dù đâu, dù trượt, ơn thầy con chẳng bao giờ quên được.

Kính chúc Thầy, Cô cùng bảo quyến vạn sự bình an.

Học trò thầy kính lay

Mạnh-Hùng



52.— Thư cho bạn kể lại kỳ thi Tiều-Học

Viết thư cho một người bạn thuật cuộc thi Tiều-học mà trò đã dự và cho biết cảm-tưởng của trò.

(Thoại ngọc Hầu 1952)

TÀI LIỆU LAM VĂN

Saigon ngày 28 tháng 6...

Chú Thành kính mến,

« Thưa chú, cháu mừng rỡ báo tin chú biết rằng cháu đã trúng tuyển kỳ thi Tiều-học vừa qua để chú mừng cho cháu.

« Chẳng nói chú cũng rõ trước ngày vào thi, cháu hồi hộp thế nào! Tuy vẫn cười vẫn nói mà trong óc cháu ngổn ngang vì những chuyện thi cử. Lần đầu tiên ra thi tại độ sức với người, chú bảo cháu của chú không lo làm sao được?

« Thế rồi cái ngày « ghé gỡm » ấy cũng tới. Cháu đã lo xếp đặt từ trước, vậy mà cứ có cảm-tưởng như còn thiếu sót cái gì.

« Đến hôm thi, vào trong lớp ngồi rồi, bao nhiêu nỗi lo sợ bỗng biến đâu mất cả, chú à. Là vì cháu thấy cũng buồn học, bàn ghế, bâng đên như ở trường nhà, chẳng có gì là khác.

« Trong phòng cháu, cũng được vài anh cùng lớp, lác đác mỗi người một chỗ. Còn những thi-sinh khác, thì cũng như chúng cháu, ngày thơ, hồn nhiên lắm. Chúng cháu thân nhau ngay. Nhìn các vị giám-khảo cháu càng yên dạ. Các vị ấy cũng chẳng khác gì thầy giáo cháu, cũng cái nhìn triu mến, giọng nói hiền từ ấy, không « dữ dội » như chúng cháu đã tưởng.

Bài đầu là Chính-Tả, viết bài Đoàn-kết chẳng có chữ gì khó. Còn 4 câu hỏi, cháu làm được cả.

« Bài Luận là một câu tục ngữ: Lá lành đùm lá rách...

« Nghĩa đen và nghĩa bóng dễ cả, chỉ còn lo tìm thí-du cho sát. Cháu lấy chuyện giúp đỡ đồng-bào gặp hỏa hoạn để chứng minh. Chả biết cháu làm có hay không, chỉ thấy giám-khảo đứng lại, gật gù đọc, xem chừng thích lắm.

« Cháu chỉ còn lo bài Toán buổi chiều. Cũng may, mấy câu hỏi trên đề, cháu làm được ngay, xem lại kỹ-càng rồi chép vào giấy. Bài dưới về phân-số, cháu mới tìm thấy một đáp số trên thì đã đến giờ thu bài. Cháu lo quá, trống ngực đánh bâng trống lảng, suýt phát khóc chứ ạ.

« Nhưng cháu không kịp lo nữa, vì đầu bài Câu Hỏi Thường-thức đã ra. Thấy toàn những câu trong chương-trình đã học, cháu mừng quá. Trong lúc chép đầu bài, bỗng cháu có cảm-tưởng như là quên tất cả, óc trống tuếch như không còn một chữ! Nhưng đến lúc viết đến đâu thì lại nhớ đến đấy, thế có lạ không, thưa chú?

« Lúc vào vấn đáp, bài Tập-đọc chẳng có gì là khó. Cháu trả lời trôi chảy cả. Đến thi hát thì khỏi phải nói. Bài Việt-Nam thông-nhất cháu vẫn hát theo máy truyền thanh ở nhà, nên cất tiếng lên, thầy nào cũng khen.

« Hai hôm sau có kết quả. Chao ơi! Cháu tưởng mọc cánh lên được, khi thấy tên « Cao-nguyên-Dũng » trên bảng. Cháu cố giữ vẻ nghiêm trang mà chân tay cứ múa lên. Cháu muốn vỗ lấy mọi người, hét vào tai họ: « Tôi đỗ đấy, tôi đỗ đấy. »

« Lúc về cháu ưỡn ngực nhìn ngang nhìn ngửa, tưởng chừng như khách đi đường sẽ nhìn cháu mà thán phục ngợi khen.

« Chú ơi! Chú ơi! Hôm nay thuật lại mấy giòng này, một niềm vui chan chứa lại dào dạt dâng lên, khiến cháu xúc động vô cùng. Chú khen cháu của chú đi! Chú mừng cháu của chú đi!

« Nhưng thưa chú, kỳ thi này qua rồi cháu lại lo kỳ thi đệ-thất sắp tới, làm sao vào được trường Trung-Học mới thỏa lòng mong ước của Ba Mẹ cháu.

« Viết đã nhiều, cháu xin ngưng bút. Kính chúc chú vui mạnh luôn và mong được lên thăm chú kỳ hè này ở Ban-Mé-Thuột.

Cháu yêu của chú vẫn cố gắng học-hành,

DŨNG

(Trích « Dưói mái học đường »)

53. — Thư cho cô giáo cũ báo tin thi đỗ

Em vừa được nhận vào lớp Đệ-Thất Trung-Học. Hãy viết thư cho cô giáo (hay thầy giáo) cũ và kể nỗi vui mừng của em.

(Đồng-khánh Huế 1952)

CHỈ DẪN : Đừng khoe khoang, phải tỏ sự biết ơn bằng một giọng hết sức thành thực của mình. Đừng quên hira phải chăm, ngoan.

BÀI LÀM

Huế, ngày... tháng...
Kính thưa Cô,

Con biết lấy gì tả hết nỗi vui mừng của con khi cầm bút viết thư này hầu Cô? Là vì nhờ ơn Cô dạy bảo trông nom, con đã đậu vào trường Trung-Học Đồng-Khánh rồi Cô ạ.

Con vừa đi xem bảng về, và đã tận mắt trông thấy ba chữ « Cao-thanh-Huyền » ghi trên bảng đỗ. Con vội viết ngay thư này báo tin Cô rõ, vì con hiểu rằng, ở tận xa kia, Cô đang nóng lòng sốt ruột về học-trò cũ của Cô.

Kết-quả rực rỡ ngày nay làm con sung sướng bao nhiêu thì con lại nhớ đến ơn Cô dạy dỗ bấy nhiêu! Con nhớ đến những buổi Cô nhân nại giảng Toán, giảng Văn-Phạm cho chúng con dễ rồi rồi về thân thờ, nhọc mệt, Cô đã đem hết cả tinh-thần sức khỏe để cố công khai-sang những bộ óc tăm tối của chúng con. Thế rồi bao nhiêu kỷ-niệm cũ lại hiện ra trước mắt con cùng với hình ảnh một Cô giáo tha thiết dịu dàng, nụ cười tươi thắm luôn luôn nở trên môi.

Thế mà thắm thoát đã hai năm trời con xa Cô! Lắm lúc nghĩ lại cảnh trường cũ, bạn xưa, con lại thấy nao nao trong dạ. Những ngày vui đó đã xa quá mất rồi, nhưng thực tình vẫn chưa hề phai lạt trong trí óc con. Con chỉ buồn rằng ít có dịp được gặp Cô để được nghe những lời giáo-huấn, cùng là hỏi thăm sức khỏe của Cô.

Tuy chẳng gần Cô, con xin hứa theo gương Cô làm việc chăm chỉ, cố gắng không ngừng... Và không có gì làm con hãnh-diện hơn khi được nghe có người nói : « Học-trò có giáo Sư-ông có khác ! Giỏi quá đi thôi ».

Xin phép Cô cho ngừng bút và xin cầu chúc Cô luôn luôn vui mạnh đề diu đất thanh-niên chúng con trên đường học vấn.
Học-trò cũ của Cô luôn luôn nhớ Cô

THANH-HUYỀN

☆

54.— Thư báo tin đỗ cho Cha Mẹ

Anh (hay chị) đã trúng tuyển kỳ thi nhập học vào lớp Đệ-Thất Trung-Học. Anh (hay chị) hãy viết thư về báo tin cho thầy mẹ rõ.

CHỈ DẪN : Kê nổi sung sướng khi được biết tin trúng tuyển. Không

nên quên nhắc lại công ơn cha mẹ nuôi mình và lời hứa chăm, ngoan đề đền đáp lại.

BÀI LÀM

Saigon ngày 10-12-1960

Kính thưa Ba, Má

Con xin trình Ba Má biết rằng con đã trúng tuyển kỳ thi vào Đệ-Thất trường nữ Trung-Học Trưng-Vương rồi.

Đêm hôm trước ngày coi榜, con không sao ngủ được, vì quá hồi-hộp, lo-âu. Mới sáu giờ sáng, trời còn đầy hơi sương, con đã trở dậy để sắp sửa quần áo đi nghe kết quả. Đến nơi, con đã thấy nhiều có bạn nhỏ bằng con, người-nào cũng lộ vẻ phấn-khoăn, lo lắng. Chừng tám giờ, bà Tổng-Giám-Thị bước ra trước máy vi-âm tuyên-bố kết quả. Sân trường lặng ngắt thông một tiếng động, trừ những trái tim hồi-hộp, đang đập nhanh trong lồng ngực của hàng ngàn nữ-sinh chúng con.

Bà Tổng-Giám-Thị bắt đầu đọc vắn A, rồi cụ thể tiếp tục cho đến vắn P làm con tăng thêm phần hồi-hộp.

— Số 207 ! Cao-Thank-Phuong !

Tiếng hó vừa rớt, con mừng rú lên, ôm chầm lấy Luyến, cô bạn thân của con cũng vừa mới đỗ. Không biết lấy gì tả hết nỗi vui mừng của con lúc bấy giờ ? Người con tưởng như mọc cánh, còn chân tay con sao cứ múa lên ? Lúc ra về, cảnh vật bên đường như cũng vui mừng chào đón con, cố nữ-sinh vừa trúng tuyển. Cho đến tận bây giờ, viết mấy hàng về trình Ba Má mà những niềm vui vẫn còn rần rập ngập lòng con, khiến tay con run lên, tưởng viết không ra chữ.

Thưa Ba Má,

Con biết lấy gì trả ơn sự hy-sinh lớn lao của Ba Má đã nuôi dưỡng, dạy dỗ con cho được kết quả ngày nay. Con quên làm sao những nỗi vất vả, những phút lo lắng mà Ba Má đã dành cho đứa con gái yếu của Ba Má.

Thành tích về vang ngày hôm nay, con xin kính dâng Ba Má đề gọi là trả ơn sinh thành trong muôn một. Rồi đây con nguyện sẽ cố gắng không ngừng để thành đứa con ngoan, con thảo cho bố với tấm lòng Mẹ Cha hy vọng vào con.

Con xin kính chúc Ba Má mọi sự may mắn tốt lành.

Con của Ba Mẹ

(Bài của Cao-Thank-Phuong)

★

55.— Thư mời bạn về quê

Sắp đến nghỉ hè, viết thư cho bạn mời về quê chơi.

Chỉ dẫn : Lời văn phải tha thiết đề bạn phải cảm-động.

Kê những thú vui đồng quê để bạn ham thích về chơi.

BÀI LÀM

Bình-Chánh...ngày...

Nhưng thân mến,

Vừa nhận được thư đề hôm đầu tháng, vội trả lời ngay kéo
 Nhưng mong, Được tin Nhung sắp được nghỉ hè, Đạm mừng quá.
 Hè được nghỉ thế nào Nhung cũng cố xin phép Ba, Mả
 về quê chơi với Đạm ít bữa nhé!

Đạm ở nhà quê, ít bạn, buồn quá. Nếu được Nhung về
 chơi thú biết bao! Thầy mẹ và các em Đạm vẫn nhắc đến
 Nhung luôn đấy, nếu gặp Nhung hẳn là mừng rỡ.

Miền quê đẹp lắm, Nhung ạ. Đạm đã có sẵn những thú
 vui để tiếp Nhung. Buổi sáng chúng ta ra đồng chơi, xem
 làm ruộng, tát nước, cây bừa. Vui đáo để! Những người
 nhà nông tay làm miệng hát, hầu như không biết khó nhọc là gì.
 Trước mặt ta ruộng lúa mênh mông, đàn cò bay lả, chẳng
 khác gì bức tranh tau tuyệt bút.

Buổi trưa, chúng ta ra vườn chơi, tha hồ trèo cây hái
 quả. Mận, soài lúc này đã chín. Về đây cùng ăn cho ngon.
 Đạm cho! Đạm lại có sẵn mấy tập sách hay của chú Thành
 Đạm cho! Chúng ta sẽ mắc võng dưới bóng cây cùng xem.

Buổi chiều chúng ta đi kiếm hoa, đi câu cá. Nhung có
 thích câu cá, câu tôm không? Hồ nhà Đạm nhiều cá lắm
 cơ! Tha hồ mà ăn cá rần, vừa tươi vừa béo.

Tối nào có trăng chúng ta đi xem đập lúa và nghe hát
 trống quân. Bên nam, bên nữ, bên hỏi, bên đối, tiếng hát
 nhẹ nhàng véo von, nghe thật vui tai.

Đó, Nhung xem, nhiều thú vui không?

Thành-phố của Nhung làm gì có nào? Nhung cố về
 chơi thăm cảnh đồng ruộng nhé! Không khi trong lành sẽ
 bồi bổ sức khỏe của Nhung không ít, Đạm mong lắm đấy.
 Thời chốc Nhung học hành tấn tới, vui mạnh quanh năm.

Kính thăm Ba, Mả Nhung và các em nhỏ.

Thân ái: ĐẠM

TÀI BÚT: Nhớ viết thư trước đề ra đón nhé!

56.— Thư cảm ơn

Có anh vừa gửi cho anh một món quà. Anh hãy

viết thư cảm ơn.

DÀN BÀI

1) Đầu thư: Món quà gì? Vài nét sơ sài tả qua. Sự vui mừng khi nhận.

2) Lòng thư: Tha thiết cảm ơn cô đã:

a) Luôn luôn nghĩ đến cháu.

b) Cho cháu món quà mơ ước từ lâu.

c) Đã hiểu tâm ý của cô khi tặng quà (khuyến khích học hành v.v...)

d) Cảm động trước sự hy sinh của cô (vì cô nghèo...)

3) Cuối thư: a) Cố gắng học hành.

b) Giữ gìn cẩn thận vật kỷ-niệm cô cho.

BÀI LÀM

Ngày .. tháng...

Thưa cô

Cháu cảm-động biết bao, khi sáng nay nhận được gói
 quà của cô. Cháu run tay hồi hộp bóc giấy ra coi, thì sung
 sướng quá, một cây bút máy năm gọn gàng trong hộp. Màu
 đen của cây bút máy mới đẹp làm sao! Nó làm nổi bật cái
 nắp gài vàng long lánh. Dáng thon dài của nó mới thanh
 chir! Cháu ngắm nó mãi mà không chán mắt. Hồi lâu, mới
 gài vào túi áo, ai cũng khen xinh!

Vật mà cháu mơ ước từ lâu nay đã có ở trong tay.
 Thật là một giấc chiêm-bao! Cô ơi! Cô thương cháu quá!
 Có nghĩ đến cháu của Cô nhiều quá! Cô quả đã cho cháu một
 vật quý giá nhất trên đời! Nhưng sự sung sướng qua rồi,
 cháu không khỏi nghĩ ngợi. Là vì, cháu hiểu ý Cô muốn khuyến
 khích cháu trên đường học vấn! Vậy cháu phải làm thế nào
 để được luôn luôn tấn tới, cho xứng với tâm lòng trời biển
 của Cô. Hơn nữa, Cô chẳng giàu gì. Cho cháu một chiếc bút máy

đất tiền này quả là sự hy sinh lớn lao của Cô. Cháu biết lắm. Cháu chỉ biết nhắc lại rằng cháu hết sức cảm-động trước lòng tốt của Cô. Cháu hứa sẽ hết sức học hành để Cô được vui lòng và giữ gìn vật Cô cho thật cẩn-thận để làm kỷ-niệm tấm lòng Cô thương cháu.

Cháu của Cô ; HÒA

★

57.— Thư thăm bạn ốm

Anh bị cảm, phải nghỉ học mất vài hôm. Viết thư cho bạn hỏi tin bạn, tin lớp.

DẪN BÀI

- 1.— Đầu thư : a) Nói qua duyên cớ vì sao mình nghỉ.
b) Kể sơ qua bệnh tình của mình.
- 2.— Lòng thư : a) Tổ tình mong nhớ các bạn.
b) Hỏi thăm tin trường, tin lớp... (công việc đội)
c) Sự chán nản phải nghỉ nhà.
- 3.— Cuối thư : Lòng mong ước được đi học.
Nhờ bạn giảng lại bài. Lời chúc tụng.

BÀI LÀM

Ngày....tháng....

Bạn Dũng

Thế mà Thư nghỉ học đã ba hôm nay rồi đấy. Ba hôm ăn nhà mà tưởng lâu chừng ba tháng.

Hôm thư Bảy, Thư đi học về giữa đường gặp mưa. Tới nhà Thư đi tắm ngay. Thế là bị lạnh. Chiều thấy gáy gầy 5t, Thư phải nằm liền. Cấp sốt lên đến 38 độ rưỡi. Thư ai đã tưởng đi học được, nào ngờ đứng lên còn chóng mặt lắm. Ngồi lâu cũng choáng váng. Mà Thư phải đi xin

phép nghỉ. Hôm nay thì đã thấy khá, ăn biết ngon, sốt lui rồi. Nhờ Dũng và các bạn quá, gương ngời đầy viết mấy chữ cho Dũng hay tin và nhân tiện hỏi thăm tin tức các bạn cùng là việc học hành ra sao?

Có chuyện gì lạ không? Chẳng Hỷ phải đuối một tuần, ông Hiệu. Trưởng đã cho vào lớp chưa? Điềm thì Sữ-ký thầy đã cho biết kết quả chưa? Dũng được mấy? Thầy có nói gì Thư không? A, tiền đội tháng này, Dũng ứng ra đóng hộ Thư mấy nhé! Vở Luận thầy trả, Dũng cũng giữ hộ Thư mấy. Còn bài toán hình học vừa rồi, cánh mình làm đáp số ấy có đúng không? Cho Thư biết tin để ăn mừng.

Kỳ Hoat-Động thanh-niên mới rồi có bài hát gì mới không? Thầy dạy dấu hiệu đi đường chưa? Có gì là lạ. Dũng biên chép cần thận rồi giảng lại cho Thư nghe mấy nhé!

Thế mới biết nghỉ là thiệt. Mất cả bài, lại chẳng được chơi đùa với bạn. Thiệt cả đơn, lẫn kép. Dù sao thì Thư cũng ráng uống thuốc cho chóng khỏi để đi học cho vui.

Mong gặp Dũng. Chúc Dũng vui mạnh luôn,
Chào thân ái.

Thư

★

58.— Thư tạ tội thầy

Trong giờ học em bị thầy quở trách. Vì xấu-hỗ, em trả lời với giọng gay gắt mà thầy chỉ đối phó lại bằng một nụ cười.
Em hãy viết thư tạ tội với thầy.

CHỈ DẪN : 1) Đây là một bức thư, trong đó nhắc qua câu chuyện đã xảy ra và nay vì hối hận mà xin tạ tội.

- 2) Thầy mỉm cười vì lòng khoan thứ, chứ không phải vì khinh-bí.
- 3) Kể công ơn của thầy và lòng ăn năn tội lỗi của mình.
- 4) Lời hứa ngoan-ngoãn, chăm chỉ để chuộc tội.

TÀI LIỆU LAM VĂN

Giờ mới biết là tôi đã điên cuồng, đại dốt. Căn chuyện vừa qua ở trường vẫn quay cuồng trong đầu óc tôi, làm tôi bần chí. Đành rằng tôi đã xin lỗi anh Tý rồi, và chúng tôi đã hết giận nhau rồi, nhưng còn thầy nữa, không biết tôi có tha tội cho tôi không?

Tội tôi đối với thầy nặng biết bao nhiêu!

Bữa cơm chiều, tôi thấy đói mà ăn không ngon miệng. Tôi cáo ốm lên gác nằm sóng sượt trên giường. Lương tâm tôi cắn rứt tôi, hành hạ tôi. Tôi muốn quên đi không nghĩ tới, nhưng càng quên lại càng nhớ đến.

Đêm xuống đã lâu mà tôi vẫn còn thao thức. Ủ mà sao tôi lại có thái độ hỗn hào thế nhỉ? Anh Tý chót nhớ chạm tay làm ráy mực ra sách tôi, anh đã biết lỗi xin tây đền rồi. Thi anh ấy lẽ chớ phải đầu chỉ bụng. Giá như người ta, thì dù có bức mình đến thế nào chẳng nữa, cũng cứ cười như không mới phải!

Đàng này tôi cố tình trả thù anh cho bõ ghét, định làm anh phải thiệt hại mới nghe. Đến lúc thầy gọi lên hỏi, tôi còn mặt sưng, mày sía, vùng vằng về chỗ. Thầy không nói gì, chỉ nhìn tôi khẽ thờ dai.

Thầy ơi! Con biết thầy buồn vì con lắm! Xưa kia thầy vẫn thương con, vẫn qui con, vì thấy con ngoan ngoãn, chăm chỉ, nên cả những khi ốm đau mệt mỏi, thầy vẫn ân cần, nhân nại giảng dạy cho con.

Thế mà sáng nay con đã hỗn xược với thầy! Cái ơn lấy đỡ con chưa hề báo đáp chút nào thì con đã trả nghĩa hầy như thế đấy. Giờ đây hối hận đang dày vò lòng con. Một thư hình phạt đang ngấm ngầm hành hạ, làm cho con ăn khoản khổ sở; đừng ngồi không yên.

Cứ thế, tôi hết tự trách tôi, lại tự mắng tôi. Tôi muốn

chạy đến nhà thầy, đập cửa xin vào mà tạ tội. Nhưng tôi không đủ can - đảm. Tôi đành ngồi bèn quyển sách mở trên bàn, cúi đầu như một tội-nhân.

Trước mặt tôi, còn trông rõ cặp mắt nào nùng của thầy nhìn tôi mà không nói. Tại tôi còn nghe tiếng thờ dài nào nuột, phát ra từ tấm lòng thương như biển cả của thầy.

Tôi biết làm thế nào bây giờ? Thói thi chỉ còn có cách là sẽ hết sức ngoan-ngoãn cho thầy vui lòng, sẽ hết sức chăm chỉ cho thầy hả dạ.

Chỉ có cách ấy, may ra tôi mới đền được tội lỗi trong muôn một mà thôi.

(Trích Dưới mái Học-đường)



59. — Khuyên bạn luyện Việt Văn

Bạn anh (hay chị) sao những Việt-văn. Anh (hay chị) biết thư khuyên bạn cần luyện tập Việt-văn.

(Chu-văn-An 1951)

BÀI LÀM

Saigon ngày... tháng...
Dũng thân mến.

Sinh đã nhận được thư Dũng, nhờ làm hộ bài Luận Việt-văn. Dũng còn nói thêm rằng rất ghét Việt-văn, và theo Dũng, thi không có gì nhạt nhẽo vô vị bằng cái môn Việt-văn.

Chúng ta là bạn thiết đã lâu, có điều gì vẫn thành thực chỉ bảo cho nhau. Cho nên Sinh lấy làm buồn lòng thấy Dũng

~~không~~ ~~không~~ muốn trau-giồi tiếng mẹ.

Dũng ạ, chúng ta là người Việt chả lẽ lại chề, lại khinh tiếng Việt hay sao ? Chúng ta ngày nay còn nhỏ, phải tập nói tiếng mẹ cho thông, viết tiếng mẹ cho gọn, kẻo bị người chề là mất gốc. Một nhà văn tiên-bối của chúng ta đã nói : « Nước chúng ta hay hay dở sau này là nhờ chữ quốc-ngữ ».

Dũng thấy không ? Tiếng mẹ quan-hệ đến vận-mệnh nước nhà như thế đấy ! Cho nên theo ý Sinh thi Việt-văn phải được coi là môn quan trọng nhất. Ta có thể đốt Toán, kém Cách-tri, nhưng sao nhãng Việt-văn thi không thể được : ấy là một cái tội to đối với Tò-Quốc.

Trong thời nô-lệ vừa qua, ta vô tình coi thường tiếng mẹ đã đành nhưng ngày nay, nền độc-lập đã được kiện-toàn, người Việt đã làm chủ nước Việt, chúng ta cần phải trau dồi Việt-ngữ để xây-dựng một nền văn-hóa mới dưới Chánh-thể Cộng-Hòa.

Nhất là trong giai-đoạn kiến-quốc hiện tại, tiếng Việt lại càng cần hơn thế nữa. Trong chương-trình giáo-dục hiện nay, vị xứng đáng với nó, Dũng không thấy sao ? Người ngoại quốc thấy chúng ta nói tiếng mẹ chẳng nên lời, viết tiếng mẹ không thành câu, không biết sẽ nghĩ thế nào về dân-tộc chúng ta ?

Vả lại, tiếng Việt nhờ những nhà văn tiên-phong đã trở nên uyên chuyên, xúc tích, dù dễ phổ-diễn tư-tưởng một cách rõ ràng, mạch lạc, bay bướm nữa là khác. Ta chẳng thấy có những áng văn chương tuyệt tác đã được dịch ra nhiều thứ tiếng ngoại quốc hay sao ?

Dũng ạ, tiếng mẹ dễ chúng ta không nên sao lãng. Sau này ra đời, dù làm thầy hay làm thợ, dù làm ruộng hay đi buôn, ta cũng cần phải nói, phải viết tiếng Việt cho gọn, cho thông. Còn gì xấu-hỗ bằng người Việt mà không nói hay không viết nói một câu tiếng Việt ? Dũng vốn thông minh,

nếu chịu trau-giỏi Việt-ngữ, chắc chẳng bao lâu sẽ đứng đầu các bạn. Vả lại, Dũng đã giỏi Toán, nếu lại giỏi Việt văn nữa thì thật là hoàn toàn.

Mấy lời thô-thiển bày tỏ tự đáy lòng một người bạn chí thân, không biết Dũng có hiểu thế cho không ?

Mong Dũng nhất Việt văn kỳ tới.

Sinh



60. — Thư trả lời bạn nhờ làm hộ bài

Một người bạn thân nhờ anh làm hộ một bài luận Việt-văn.

Anh viết thư trả lời.

Chi dẫn : Nếu rõ sự quan trọng của Việt văn.

Giúp bạn như thế là đối thầy, hại bạn.

BÀI LÀM

Ngày...tháng...năm...

Sứu thân mến,

Bữa vừa qua, Sứu có nhờ Khoa làm hộ bài luận thầy ra hôm thứ Hai mới rồi. Sứu là bạn chí thân, nhờ việc gì Khoa đâu dám từ chối. Song còn việc đó, thật tình Khoa không thể chiều theo ý Sứu được.

Không phải vì Khoa lười. Cũng không phải vì Khoa bận. Là vì, lười hay bận đến đâu, Sứu đã nhờ đến, Khoa cũng phải cố sức làm cho chu tất. « Tình bạn trên hết » phải không Sứu ? Khẩu-hiệu ấy chúng ta đã long trọng nêu lên từ ngày quen nhau, Khoa còn nhớ lắm !

Sử a, chẳng phải riêng Sử thấy bài khó ! Tất cả các bạn — trong đó có cả Khoa nữa — đọc đầu bài « học búa » ấy, cũng phải lè lưỡi. Có lẽ chính thầy cũng biết như thế nên đã giảng đi, giảng lại nhiều lần, Sử có thấy không ? Nếu Khoa ân hận mà từ chối là vì những lý lẽ sau đây, cứ nói thật ra, nếu Sử không giận Khoa thật là may !

Sử a, ngày thi đã gần tới, chúng ta phải tập làm những bài văn khó một chút chứ ? Nếu cứ dễ cả như đầu năm thì còn lẩn tới sao được ? Chúng ta phải tập nghĩ, phải cố gắng phải đề ý tìm hiểu cho quen đi, nhờ kỹ thì gặp bài khó thì lúc đó trông cậy vào ai ? Và lại mới đọc lên tưởng là khó lắm, nhưng nếu chịu nghĩ một chút, nhờ lại những lời thầy giảng, ta tìm ý, rồi xếp đặt, thì bài ấy đầu đến nỗi phải ngồi cắn bút ?

Và lại nếu bài này ta làm dở thì bài sau ta tiêu hơn, mỗi ngày một khá, mỗi ngày một hay, ta sẽ tiến dần, tiến từng bước một, nhưng vẫn tiến đều, có phải không bạn ?

Hơn nữa, nhờ người làm bài như vậy, Khoa cho là không tốt với thầy, lừa dối thầy là đáng khác ! Mà thầy thương chúng ta biết là chừng nào ! Ngày đêm thầy mong cho ta học hành tấn tới, nếu hay chuyện đó, hẳn thầy cũng phải buồn lòng ! Chúng ta có nữ thế không ?

Sau hết, tiếng mẹ đẻ chúng ta không nên sao lãng. Sau này ra đời, dù làm thầy hay làm thợ, dù đi buôn hay làm ruộng, chúng ta cần phải nói, phải viết tiếng Việt cho gọn, cho thông. Còn gì xấu hổ bằng người Việt mà nói hay viết một câu tiếng mẹ không đúng nghĩa !

Mấy lời thô thiên bay tỏ tự đây lòng thành thực của người bạn chí thân, không biết Sử có hiểu thế cho không ?

Bạn SỬU : KHOA

✱

61. — Thư khuyên bạn đừng nghịch trong lớp

Trò có một người bạn hay phá khuấy trong giờ học. Trò hãy viết thư khuyên răn người bạn ấy.

(Thoại.Ngọc.Hầu 1953)

CHỈ DẪN : Viết cho khéo đừng chạm lòng tự ái của bạn làm chột bạn giận mình.

BÀI LÀM

Ngày... tháng... năm...

Dũng thân mến

Cầm bút viết thư này cho Dũng mà sao Khôi cứ dẫn đó, do dự mãi ? Là vì Khôi e rằng Dũng đọc xong sẽ giận Khôi chẳng ? Tình bạn của chúng ta sẽ vì bức thư này mà phai nhạt chẳng ?

Nhưng rồi Khôi lại nghĩ khác. Khôi nghĩ rằng : « Dũng vốn là người phục thiện, biết nghe lời nói hữu lý. Và lại còn cái tình bạn cố hữu của chúng ta, cái tình bạn thiêng liêng cao quý ấy có phải đâu bỗng chốc mà nhạt phai vì mấy lời nói thẳng ? Có phải chăng Dũng nhỉ ?

Những lời Khôi sắp nói ra đây, chỉ là những lời thô thiển, nhưng thực ra rất chân thành, nó phát ra từ đáy tim người bạn lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Dũng mà thôi. Cho nên vì thế mà nó sẽ bông bột, đôi khi vung vè nữa, mà chỉ có tình bạn mới có thể thông cảm và tha thứ cho nhau được mà thôi.

Dũng a, chẳng cứ gì Khôi, mà tất cả các bạn khác thầy đều mến Dũng. Ai mà chẳng đem lòng mến cậu trai khôi ngô, thông minh, với cái tinh tinh vui vẻ, dễ thương ? Nhưng cũng có nhiều lần chúng bạn phải bực mình, đôi khi khó chịu vì Dũng nữa đấy ! Dũng có biết không ? Chỉ vì Dũng hay phá khuấy trong giờ học : lúc thì Dũng trên người này,

gheo người kia, không thi cũng phải tìm mọi cách pha trò cười, làm cho lớp ồn ào, cười rộ lên mới nghe.

Vấn biết Dũng chẳng có gì là ác ý. Dũng chỉ nghịch cho thỏa cái thanh-niên tinh của mình mà thôi. Nhưng hẳn Dũng không ngờ có nhiều điều tai hại bèn trong mà Dũng vô tình không để ý đến.

Này nhé, Dũng phá quấy trong lớp như thế, trước hết làm cho thầy giáo — người cha thứ hai của chúng ta — phải buồn lòng chán nản, trong khi người chỉ muốn cho chúng ta hay, chúng ta khá. Có thể thầy nghĩ làm rằng Dũng khinh thầy, không thêm nghe lời thầy dạy. Như thế có đang tâm không?

Hơn nữa, khuấy rộn giờ học như thế, làm mất bao nhiêu thì giờ quý báu của anh em, đến lớp là chỉ có mong được nghe những lời giáo huấn. Ngoài ra, Dũng có thể làm một vài bạn khác đua đòi nghịch ngợm. Rồi biết đâu chẳng có vị phụ huynh đe nẹt con em:

— Tao cấm bày chơi với thằng Dũng đó!

Như thế, Dũng ơi! danh-dự của Dũng còn đâu, và riêng Khôi là bạn Dũng nghe thấy điều ấy cũng lấy làm tủi thẹn.

Mà ngay chính Dũng, Dũng cũng chịu thiệt nữa. Thiệt vì đã tự làm xa cách chúng bạn, làm lỡ mất thì giờ quý báu ở nhà trường, đáng lẽ phải cần cù chú ý cho cha mẹ ta được vui lòng. Các người làm ăn vất vả, chỉ mong ta kiếm đời ba chữ, hẳn thất vọng biết bao khi thấy ta thua anh, kém bạn!

Dũng ơi! vì tình bạn mà Khôi thành-thực phò bày ra những điều đã nghĩ. Dũng là người thông-minh hẳn nhận thấy điều đó mà chẳng nở giận Khôi. Đời Khôi chỉ có một điều mong ước là cuối năm này chúng ta cùng thi đậu cả, và được nghe chung quanh bà con nói: — «Cái cậu Dũng giỏi mà ngoan ghê! Thực là con ông cháu cha!»

Bạn của Dũng : Khôi

62.— Thư khuyên bạn đừng thôi học

Bạn anh vì hoàn cảnh gia-đình tỏ ý muốn thôi học.

Anh hãy viết thư khuyên bạn nên tiếp tục sự học.

CHỈ DẪN : Lấy tình thân mật, tìm những lý lẽ càng rắn để khuyên bạn bỏ ý nghĩ đó. Đừng lên mặt đạo-đức dạy đời.

DÀN BÀI

- I) Đầu thư : a) Sự sung sướng khi nhận được thư bạn.
b) Ngạc nhiên và buồn rầu khi được biết ý định của bạn.
- II) Lòng thư : a) Vì lẽ gì bạn thôi học? (Lẽ ấy có đúng vững không?)
b) Tại sao không nên thôi học? (Sự học là cần; bạn thông minh, học khá, bỏ học rất uổng; phải kiên nhẫn đề kháng những trở lực; nếu bỏ học sau này hối tiếc cũng không kịp; các bạn hữu đều mến tiếc...)

III) Kết luận : Mong bạn hiểu lòng mình.

Lời chúc tụng.

BÀI LÀM

Ngày... tháng...

Hùng thân mến

Cầm thư bạn lên tay, mình hết sức vui mừng. Không vui mừng sao được khi lòng đang mong nhớ cố tri. Nhưng, Hùng ơi, đọc xong thư của Hùng, mình bỗng thấy lòng buồn rời rợi.

Cảnh ngộ của Hùng kẻ cũng đáng chán thật! Mình thông cảm nỗi khổ tâm của Hùng lắm. Cảnh đi ghẻ con chồng, gia-đình nào mà chẳng vậy? Việc gì đến nỗi Hùng bỏ học? Các em trong một phút nóng nảy mắng nhiếc ta, qua con giận thì thời chứ có đời nào « hờ ấn thối con »? Nếu chi vì những nỗi dầy vò của bà mẹ ghẻ mà Hùng thôi học thì thật uổng hết sức.

Hùng nghĩ mà xem! Sự học cần cho chúng ta biết là bao nhiêu! Không học thì đời ta tàn rồi còn gì? Biết bao nhiêu người chỉ vì vô học mà kiếp sống thật là lộn độn, tối tăm. Mà vốn liếng học thức của chúng ta nào đã được là bao! Với